

BÀI 1

Đề bài: Viết số:

- a) Ba mươi, mười ba, mười hai, hai mươi.
- b) Bảy mươi bảy, bốn mươi tư, chín mươi sáu, sáu mươi chín.
- c) Tám mươi một, mười, chín mươi chín, bốn mươi tám.

Đáp án:

- a) 30, 13, 12, 20
- b) 77, 44, 96, 69.
- c) 81, 10, 99, 48.

BÀI 2

Đề bài: Viết (theo mẫu):

MẪU: SỐ LIÊN SAU CỦA 80 LÀ 81.

- | | |
|------------------------------|---------------------------|
| a) Số liền sau của 23 là.... | Số liền sau của 70 là.... |
| b) Số liền sau của 84 là.... | Số liền sau của 98 là.... |
| c) Số liền sau của 54 là.... | Số liền sau của 69 là.... |
| d) Số liền sau của 39 là.... | Số liền sau của 40 là.... |

Đáp án:

- | | |
|------------------------------------|---------------------------------|
| a) Số liền sau của 23 là 24 | Số liền sau của 70 là 71 |
| b) Số liền sau của 84 là 85 | Số liền sau của 98 là 99 |
| c) Số liền sau của 54 là 55 | Số liền sau của 69 là 70 |
| d) Số liền sau của 39 là 40 | Số liền sau của 40 là 41 |

BÀI 3

Đề bài: <, >, =

34 ... 50

47 ... 45

55 ... 66

78...69 81...82 44...33

72...81 95...90 77...99

62...62 61...63 88...22

Đáp án:

34 < 50 47 > 45 55 < 66

78 > 69 81 < 82 44 > 33

72 < 81 95 > 90 77 < 99

62 = 62 61 < 63 88 > 22

BÀI 4

Đề bài: Viết (theo mẫu):

a) 87 gồm 8 chục và 7 đơn vị, ta viết : $87 = 80 + 7$

b) 59 gồm...chục và....đơn vị, ta viết: $59 = \dots + \dots$

c) 20 gồm...chục và....đơn vị, ta viết: $20 = \dots + \dots$

d) 99 gồm...chục và....đơn vị, ta viết: $99 = \dots + \dots$

Đáp án:

a) 87 gồm 8 chục và 7 đơn vị, ta viết : $87 = \mathbf{80} + \mathbf{7}$

b) 59 gồm 5 chục và 9 đơn vị, ta viết: $59 = \mathbf{50} + \mathbf{9}$

c) 20 gồm 2 chục và 0 đơn vị, ta viết: $20 = \mathbf{20} + \mathbf{0}$

d) 99 gồm 9 chục và 9 đơn vị, ta viết: $99 = \mathbf{90} + \mathbf{9}$